TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST Ngày: 14/5/2019 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Gấm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ân.
2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 517/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Ấp 7, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông E vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2018, bản khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn E tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 18/9/2007. Sau khi kết hôn bà và ông E sống rất hạnh phúc, nhưng khoảng 2 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Vì thương chồng con nên thời gian qua bà đã cố gắng chịu đựng nhưng vẫn không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Đến nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông E và không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông E có 01 con chung tên là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/10/2007, hiện đang sống với bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông E không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông E.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà T và ông E tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 18/9/2007. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà T cho rằng sau khi kết hôn, chung sống rất hạnh phúc nhưng khoảng 2 năm nay thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Tại phiên tòa bà T khẳng định bà đã không còn tình cảm với ông E, bà vẫn cương quyết xin được ly hôn. Ngoài ra, tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...". Đối chiếu với quy định trên thì giữa bà T và ông E đã có xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân nay 3 năm. Ngoài ra, từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho ông E nhưng ông E vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông E. Qua đó cũng thể hiện ông E không mong muốn được hòa giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Theo xác nhận của những người hàng xóm của bà T và ông E thì khoảng 2 năm nay bà T và ông E đã xảy ra mâu thuẫn, ông E thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông E đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Giữa bà T và ông E có 01 con chung tên là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/10/2007, hiện đang sống với bà T. Bà T có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy hiện tại cháu K đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, và trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ông E không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự phát triển của cháu về mặt thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu K cho bà T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T. Bà T được ly hôn với ông Nguyễn Văn E.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/10/2007 cho bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

Ông E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021388 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Bà T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- UBND xã M, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Gẩm